

CÔNG TY CỔ PHẦN JX POS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN JX POS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JX POS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JX POS JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109897123

3. Ngày thành lập: 25/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 4308-1, tầng 43, Keangnam Hanoi Landmark Tower, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 287.102.8711

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Hoạt động phù hợp với: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845)	9511
2.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ lập trình (CPC 8424)	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 8421); Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845)	6202
4.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845); Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849)	6209(Chính)
5.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (không bao gồm xử lý dữ liệu viễn thông) (CPC 843)	6311
6.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (trừ thuế kinh doanh) (CPC 8421, CPC 865)	7020
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 516)	3320
8.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 516)	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Tám mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi ba Đô la Mỹ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	KEN HAYAMI	1-17-11-204, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	TZ1283196	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
2	HIDEAKI KOBUNA	3201 Sea Tower, 6-3-1, Kachidoki, Chuo-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	TT1655337	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

3	YOUNGKEUM KIM	2-14-6-210, Kyomachi, Kawasaki-ku, Kawasaki City, Kanagawa, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	M77119492
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000	
4	IPPEI SUZUKI	3-2-4-704, Higashiayase, Adachi-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	TT1676520
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KEN HAYAMI	1-17-11-204, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	TZ1283196	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
2	HIDEAKI KOBUNA	3201 Sea Tower, 6-3-1, Kachidoki, Chuo-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	TT1655337	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		

3	IPPEI SUZUKI	3-2-4-704, Higashiayase, Adachi-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	TT1676520
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	
4	YOUNGKEUM KIM	2-14-6-210, Kyomachi, Kawasaki-ku, Kawasaki City, Kanagawa, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	M77119492
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000	

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HIROTO YAMAMOTO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1983

Dân tộc: Quốc tịch:

Nhật Bản

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: TR7569566

Ngày cấp: 01/02/2017

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật Bản

Địa chỉ thường trú: 2209-3, Kushihihi, Hokota, Ibaraki, Nhật Bản

Địa chỉ liên lạc: Phòng 4308-1, tầng 43, Keangnam Hanoi Landmark Tower, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội